

Thành phố T, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 4457/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1814/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1988.

- Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: số E Đường A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Nguyễn Đình T1 và bà Phạm Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2017 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27/11/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T1, bà T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông T1, bà T chung sống hạnh phúc được mấy tháng, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn: vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu là do cả hai không có sự tôn trọng nhau, và do không hòa hợp với gia đình hai bên. Ông T1, bà T đã nhiều lần trao đổi để khắc phục tình trạng mâu thuẫn

vợ chồng nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông T1, bà T đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Cả hai cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau.

Xét tình trạng hôn nhân của ông T1, bà T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T1, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức U, sinh năm 24/02/2020. Ông T1, bà T thỏa thuận: Giao con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vào ngày 25 dương lịch hàng tháng ông T1 có trách nhiệm chuyển số tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên vào tài khoản số 203948189 của bà Phạm Thanh T tại Ngân hàng TMCP Á. Trường hợp chậm giao tiền thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Thỏa thuận này của ông T1, bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông T1, bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T1, bà T xác định không có.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T1 và bà Phạm Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2017 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27/11/2017 cho ông Nguyễn Đình T1, bà Phạm Thanh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức U, sinh ngày 24/02/2020 cho bà Phạm Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Nguyễn Đình T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, ông Nguyễn Đình T1 có trách nhiệm chuyển số tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên vào tài khoản số 203948189 của bà Phạm Thanh T tại Ngân hàng TMCP Á.

Kể từ ngày bà **Phạm Thanh T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông **Nguyễn Đình T1** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông **T1**, bà **T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **T1**, bà **T** xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông **Nguyễn Đình T1**, bà **Phạm Thanh T** mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông **T1**, bà **T** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042361 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **T1**, bà **T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P Lộc Sơn, tp Bảo Lộc, t Lâm Đồng.
- VKSND TP Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hợi**